

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC
TƯƠNG ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM
(Kèm theo Quyết định số 2204/QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang)

- 1. Tổng số vị trí việc làm (viết tắt là VTVL): 42 vị trí, trong đó:**
- Nhóm VTVL viên chức lãnh đạo, quản lý: 09 vị trí
 - Nhóm VTVL viên chức nghiệp vụ chuyên ngành Y tế: 20 vị trí
 - Nhóm VTVL viên chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 9 vị trí
 - Nhóm VTVL hỗ trợ phục vụ: 04 vị trí
- 2. Sắp xếp theo thứ tự như sau:**

Stt	Danh mục vị trí việc làm	Mã vị trí việc làm	Biên chế và số lượng hợp đồng lao động được giao tương ứng	Biên chế và số lượng hợp đồng lao động cần có tương ứng
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		31	31
1	Giám đốc	TTYTHY-LĐ.01.01	01	01
2	Phó Giám đốc	TTYTHY-LĐ.01.02	02	02
3	Trưởng khoa	TTYTHY-LĐ.01.03	6	6
4	Trưởng phòng	TTYTHY-LĐ.01.04	0	0
5	Phó Trưởng khoa	TTYTHY-LĐ.01.05	10	10
6	Phó Trưởng phòng	TTYTHY-LĐ.01.06	3	3
7	Điều dưỡng trưởng	TTYTHY-LĐ.01.07	9	9
8	Kỹ thuật viên trưởng	TTYTHY-LĐ.01.08	0	0
9	Hộ sinh trưởng	TTYTHY-LĐ.01.09	0	0
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		147	147
1	Bác sĩ chính (hạng II)	TTYTHY-CN.01.01	6	6
2	Bác sĩ (hạng III)	TTYTHY-CN.01.02	50	60
3	Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II)	TTYTHY-CN.01.03	0	0
4	Bác sĩ y học dự phòng (hạng III)	TTYTHY-CN.01.04	1	1
5	Dược sĩ chính (hạng II)	TTYTHY-CN.01.05	1	1
6	Dược sĩ hạng III	TTYTHY-CN.01.06	7	7

7	Dược hạng IV	TTYTHY-CN.01.07	2	2
8	Điều dưỡng hạng II	TTYTHY-CN.01.08	0	0
9	Điều dưỡng hạng III	TTYTHY-CN.01.09	12	12
10	Điều dưỡng hạng IV	TTYTHY-CN.01.10	38	38
11	Hộ sinh hạng II	TTYTHY-CN.01.11	0	0
12	Hộ sinh hạng III	TTYTHY-CN.01.12	1	1
13	Hộ sinh hạng IV	TTYTHY-CN.01.13	6	6
14	Kỹ thuật y hạng II	TTYTHY-CN.01.14	0	0
15	Kỹ thuật y hạng III	TTYTHY-CN.01.15	1	1
16	Kỹ thuật y hạng IV	TTYTNH-CN.01.16	3	3
17	Y tế công cộng chính (hạng II)	TTYTNH-CN.01.17	0	0
18	Y tế công cộng hạng III	TTYTHY-CN.01.18	4	4
19	Y sĩ hạng IV	TTYTHY-CN.01.19	2	2
20	Kỹ thuật viên TBYT hạng IV	TTYTHY-CN.01.20	1	1
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung		12	12
1	Công nghệ thông tin hạng III	TTYTHY-CM.01.01	1	1
2	Chuyên viên hành chính - văn phòng hạng III	TTYTHY-CM.01.02	1	1
3	Chuyên viên về Tổ chức nhân sự hạng III	TTYTHY-CM.01.03	1	1
4	Chuyên viên về truyền thông hạng III	TTYTHY-CM.01.04		
5	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)	TTYTHY-CM.01.05	1	1
6	Kế toán viên hạng III	TTYTHY-CM.01.06	6	6
7	Văn thư viên	TTYTHY-CM.01.07		

8	Văn thư trung cấp	TTYTHY-CM.01.08	1	1
9	Cán sự thủ quỹ	TTYTHY-CM.01.09	1	1
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		15	15
1	Nhân viên lái xe	TTYTHY-PV.01.01	1	1
2	Hộ lý	TTYTHY-PV.01.02	11	11
3	Nhân viên kỹ thuật điện nước	TTYTHY-PV.01.03	1	1
4	Lao công	TTYTHY-PV.01.04	2	2
	TỔNG CỘNG		174	174